

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3772**/UBND-TM
V/v hỗ trợ kinh phí thực hiện
chính sách đối với người dân
gặp khó khăn do đại dịch
COVID-19

Quảng Trị, ngày **18** tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh đến nay như sau:

1. Kinh phí thực hiện chính sách:

- Tổng số đối tượng được phê duyệt: 153.252 đối tượng (Trong đó, người bán lẻ xổ số lưu động: 145 người).

- Tổng kinh phí đã chi trả từ NSNN: 151.075 triệu đồng.

(Có Biểu tổng hợp gửi kèm theo)

2. Kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ:

- 50% kinh phí NSTW hỗ trợ theo quy định: 75.538 triệu đồng

- Kinh phí NSTW đã hỗ trợ: 68.856 triệu đồng

- Còn thiếu: = 75.538 triệu đồng - 68.856 triệu đồng = 6.682 triệu đồng

Để tạo điều kiện cho địa phương kịp thời có nguồn kinh phí thực hiện chính sách trên theo quy định, UBND tỉnh Quảng Trị đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung cho địa phương số tiền: **6.682 triệu đồng** (Sáu tỷ, sáu trăm tám mươi hai triệu đồng)

Kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm, giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Sở Tài chính;

- Lưu: VT, TM. *vu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng



100
100
100

TỔNG HỢP NHỮU CẦU VÀ NGUỒN KINH PHÍ NSNN HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN DO TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19
(Kèm theo Công văn số: **5702**/UBND-TM ngày **18** tháng **8** năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị)



ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tỉnh, thành phố	Tổng nhu cầu kinh phí NSNN	Bao gồm:		Kinh phí đã thực chi theo Quyết định của UBND tỉnh	Bao gồm:	
			Đối tượng (người)	Kinh phí NSNN (Tr.đ)		Đối tượng (người)	Kinh phí NSNN (Tr.đ)
A	B	1	2	3	4	5	6
	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ	351 599		351 599	151 688	153 865	151 688
1	Hỗ trợ người có công với cách mạng	23 057		23 057	22 127	14 773	22 127
2	Hỗ trợ đối tượng BTXH hưởng trợ cấp hàng tháng	51 021		51 021	44 778	29 927	44 778
3	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo	75 438		75 438	72 829	97 109	72 829
4	Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm	39 450		39 450	402	379	402
5	Hỗ trợ đối tượng hoãn hợp đồng, nghỉ không lương tại DN	43 200		43 200	40	22	40
6	Hỗ trợ người lao động bị chấp dứt hợp đồng (không hưởng trợ cấp thất nghiệp), người lao động tự do	119 433		119 433	11 512	11 655	11 512

